

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Đỗ Thị Hồng Nhung**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS Nguyễn Đức Kiên**

**HẢI PHÒNG - 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN**  
**TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIHIN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Đỗ Thị Hồng Nhung**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS Nguyễn Đức Kiên**

**HẢI PHÒNG - 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Đỗ Thị Hồng Nhung

Mã SV:1412401161

Lớp: QT1806K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH thương mại dịch vụ Kihin

## LỜI MỞ ĐẦU

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho 1 doanh nghiệp hình thành, phát triển và là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Hiện nay nước ta đã trở thành thành viên chính thức của tổ chức thương mại thế giới WTO, thị trường trong nước được mở cửa, điều này mang lại nhiều cơ hội cho nền kinh tế trong nước phát triển, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không chỉ giới hạn trong nước mà còn mở rộng tăng cường với nhiều nước trên thế giới. Do đó quy mô và kết cấu vốn bằng tiền rất phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Chính vì nhận thức được tầm quan trọng của vốn bằng tiền trong hoạt động kinh doanh nên em đã chọn đề tài **“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KIHIN”**

*Nội dung khóa luận bao gồm 3 chương:*

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ KIHIN

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ KIHIN

Vì trình độ còn hạn chế và thời gian có hạn nên bài viết của em sẽ không tránh khỏi những sai sót. Mong thầy cô và các bạn có những đóng góp để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn. Em xin chân thành cảm ơn ThS. Nguyễn Đức Kiên, Ban giám đốc và các cán bộ nhân viên phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ KIHIN đã hướng dẫn tận tình trong quá trình thực tập và tạo điều kiện giúp em hoàn thành bài khóa luận của mình. ./.

*Hải Phòng ngày tháng năm 2019*

*Sinh viên*

*Đỗ Thị Hồng Nhung*

# CHƯƠNG 1

## NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

### 1.1. Những vấn đề chung về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

#### 1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Đối với mỗi doanh nghiệp dù lớn hay nhỏ khi bước vào hoạt động sản xuất kinh doanh đều nhất thiết cần có một lượng vốn nhất định, trên cơ sở tạo lập vốn kinh doanh của doanh nghiệp, dùng nó vào việc mua sắm tài sản cần thiết phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Do đó vốn bằng tiền có một vị trí rất quan trọng, nó quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hóa sản xuất kinh doanh vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Thiếu vốn là một trong những trở ngại và là một trong những nguyên nhân kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp. Do đó vốn bằng tiền đóng một vai trò rất quan trọng, đảm bảo cho công tác sản xuất, kinh doanh được liên tục đem lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

Trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, việc quản lý và sử dụng vốn là một khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là đối tượng có khả năng phát sinh rủi ro cao hơn các loại tài sản khác vì vậy nó cần được quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra kiểm soát các khoản thu chi bằng tiền là rất cần thiết. Trong quản lý người ta sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như thống kê, phân tích các hoạt động kinh tế nhưng kế toán luôn được coi là công cụ quản lý kinh tế quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép phản ánh, tính toán giám sát thường xuyên liên tục sự biến động của vật tư, tiền vốn bằng các thước

đo giá trị và hiện vật, kế toán cung cấp các tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong sản xuất kinh doanh.

Các thông tin kinh tế tài chính do kế toán cung cấp giúp cho chủ doanh nghiệp và những người quản lý doanh nghiệp nắm vững tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc sử dụng vốn để từ đó thấy được mặt mạnh, mặt yếu để từ đó có những quyết định và chỉ đạo sao cho quá trình sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

### ***1.1.2. Khái niệm và phân loại vốn bằng tiền***

Trong nền kinh tế hiện đại ngày nay, khi đề cập đến tiền tệ người ta không nhìn nó một cách hạn hẹp và đơn giản rằng tiền tệ chỉ là kim loại hay tiền giấy mà người ta đã xem xét tiền tệ ở một góc độ rộng lớn hơn cả các loại séc; sử dụng tiền gửi, thanh toán bằng thẻ...nếu chúng có thể chuyển đổi dễ dàng thành tiền mặt thì cũng có thể xem là tiền.

Vốn bằng tiền là toàn bộ các hình thức tiền tệ hiện thực do đơn vị sở hữu, tồn tại dưới hình thái giá trị và thực hiện chức năng phương tiện thanh toán trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là một loại tài sản mà doanh nghiệp nào cũng có và sử dụng.

Theo hình thái tài sản vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành :

- Tiền Việt Nam đồng: Đây là loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Ngoại tệ : đây là các loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành chính thức trên thị trường Việt Nam như các đồng đô la Mỹ (USD), đồng bảng Anh (GBP), đồng phrăng Pháp (FFr), đồng đô la Hồng Kông (HKD).

Theo trách nhiệm quản lý tiền:

- Tiền mặt tại quỹ: gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý, hiện đang được gửi tại két của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.

- Tiền gửi ngân hàng: là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý, mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng.

### ***1.1.3. Nhiệm vụ và nguyên tắc hạch toán của vốn bằng tiền:***

#### **1.1.3.1. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền:**

Xuất phát từ những đặc điểm trên, hạch toán vốn bằng tiền phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Theo dõi tình hình thu, chi, tăng, giảm, thừa, thiếu và số hiện có của từng loại vốn bằng tiền.

- Giám đốc thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện chế độ quản lý tiền mặt, kỷ luật thanh toán, kỷ luật tín dụng.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, thường xuyên kiểm tra đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.

#### **1.1.3.2. Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền:**

- **Nguyên tắc tiền tệ thống nhất:** hạch toán kế toán phải sử dụng thống nhất một đơn vị giá tiền là “đồng Việt Nam” để phản ánh tổng hợp các loại vốn bằng tiền. Nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng tiền ngoại tệ phải quy đổi ra “đồng Việt Nam” để ghi sổ kế toán. Đồng thời phải theo dõi cả nguyên tệ của các loại ngoại tệ đó.

- **Nguyên tắc cập nhật:** kế toán phải phản ánh kịp thời chính xác số tiền hiện có và tình hình thu chi toàn bộ các loại tiền, mở sổ theo dõi chi tiết từng loại ngoại tệ theo nguyên tệ và theo đồng Việt Nam quy đổi, từng loại vàng bạc, đá quý theo số lượng, giá trị, quy cách, độ tuổi, phẩm chất, kích thước,...

- **Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ:** các doanh nghiệp có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải thực hiện ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính theo một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam ( VND ), hoặc đơn vị tiền tệ chính sử dụng trong kế toán. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra VND phải căn cứ vào: tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán. Cụ thể, để xác định tỷ giá giao dịch thực tế cần dựa vào các nguyên tắc như:

- + Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa doanh nghiệp và ngân hàng thương mại.
- + Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán thì doanh nghiệp ghi sổ kế toán theo nguyên tắc:
  - Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp: là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
  - Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản, hoặc các khoản cho phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ, tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

## **1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp**

**vừa và nhỏ:**

### **1.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ:**

#### **1.2.1.1. Quy định về kế toán tiền mặt tại quỹ:**

- Khi tiến hành nhập quỹ, xuất quỹ phải có phiếu thu, phiếu chi có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép xuất, nhập quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

- Kế toán tiền mặt chịu trách nhiệm mở sổ kế toán tiền mặt, ghi chép theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ; tính ra số tiền tồn quỹ ở mọi thời điểm.

- Thủ quỹ là người chịu trách nhiệm giữ gìn, bảo quản và thực hiện các nghiệp vụ nhập, xuất tiền mặt, ngoại tệ tại quỹ. Hàng ngày, thủ quỹ phải thường xuyên kiểm kê số tiền tồn quỹ thực tế và tiến hành đối chiếu số liệu trên sổ quỹ, sổ kế toán. Nếu có chênh lệch kế toán và thủ quỹ phải tự kiểm tra lại để xác định



nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý.

**1.2.1.2. Chứng từ sử dụng:**

***Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ:***

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, biên lai thu tiền, ... và một số chứng từ khác liên quan.

- Phiếu thu (Mẫu số: 01- TT): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu.

<b>Đơn vị:</b> .....	<b>Mẫu số 01 - TT</b>			
<b>Địa chỉ:</b> .....	(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)			
<b>PHIẾU THU</b>				
<i>Ngày.... tháng.... năm....</i>	Quyển số:.....			
	Số:.....			
	Nợ:.....			
	Có:.....			
Họ và tên người nộp tiền: .....				
Địa chỉ: .....				
Lý do nộp: .....				
Số tiền: ..... (Viết bằng chữ): .....				
.....				
Kèm theo: ..... Chứng từ gốc:				
<i>Ngày.... tháng.... năm....</i>				
<b>Giám đốc</b> <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<b>Kế toán trưởng</b> <i>(Ký, họ tên)</i>	<b>Người nộp tiền</b> <i>(Ký, họ tên)</i>	<b>Người lập phiếu</b> <i>(Ký, họ tên)</i>	<b>Thủ quỹ</b> <i>(Ký, họ tên)</i>
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):.....				
+ Tỷ giá ngoại tệ: .....				

+ Số tiền quy đổi: .....  
 (Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

- Phiếu chi (Mẫu số: 02 - TT): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

**Đơn vị:** .....

**Mẫu số 02 - TT**

**Địa chỉ:** .....

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**PHIẾU CHI**

Quyển số: .....

Ngày....tháng....năm....

Số: .....

Nợ: .....

Có: .....

Họ và tên người nhận tiền: .....

Địa chỉ: .....

Lý do chi: .....

Số tiền:..... (Viết bằng chữ):.....

Kèm theo: ..... Chứng từ gốc:

Ngày....tháng....năm....

**Giám đốc**  
 (Ký, họ tên, đóng  
 dấu)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**  
 (Ký, họ  
 tên)

**Người lập phiếu**  
 (Ký, họ tên)

**Người nhận tiền**  
 (Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): .....

+ Tỷ giá ngoại tệ: .....

+ Số tiền quy đổi: .....

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT): Dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

<b>Đơn vị:</b> .....	<b>Mẫu số 05 - TT</b>	
<b>Địa chỉ:</b> .....	(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)	
<b>GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN</b>		
<i>Ngày.....tháng.....năm.....</i>		
<b>Kính gửi:</b> .....		
Họ và tên người đề nghị thanh toán:.....		
Bộ phận (Hoặc địa chỉ):.....		
Nội dung thanh toán: .....		
Số tiền: ..... (Viết bằng chữ): .....		
<i>(Kèm theo ..... chứng từ gốc).</i>		
<b>Người đề nghị thanh toán</b> <i>(Ký, họ tên)</i>	<b>Kế toán trưởng</b> <i>(Ký, họ tên)</i>	<b>Người duyệt</b> <i>(Ký, họ tên)</i>

- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT): Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

<b>Đơn vị:</b> .....	<b>Mẫu số 06 - TT</b>
<b>Địa chỉ:</b> .....	(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)
<b>BIÊN LAI THU TIỀN</b>	
<i>Ngày.....tháng...năm....</i>	
Quyển số:.....	
Số:.....	
Họ và tên người nộp: .....	
Địa chỉ: .....	
Nội dung thu: .....	
Số tiền thu:..... (Viết bằng chữ):.....	

.....

**Người nộp tiền**  
(Ký, họ tên)

**Người thu tiền**  
(Ký, họ tên)

### **1.2.1.3. Tài khoản sử dụng:**

Tài khoản sử dụng để hạch toán tiền mặt tại quỹ là tài khoản 111 “Tiền mặt”. Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản này bao gồm:

#### **Bên Nợ:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ nhập quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

#### **Bên Có:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ xuất quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

#### **Số dư bên Nợ:**

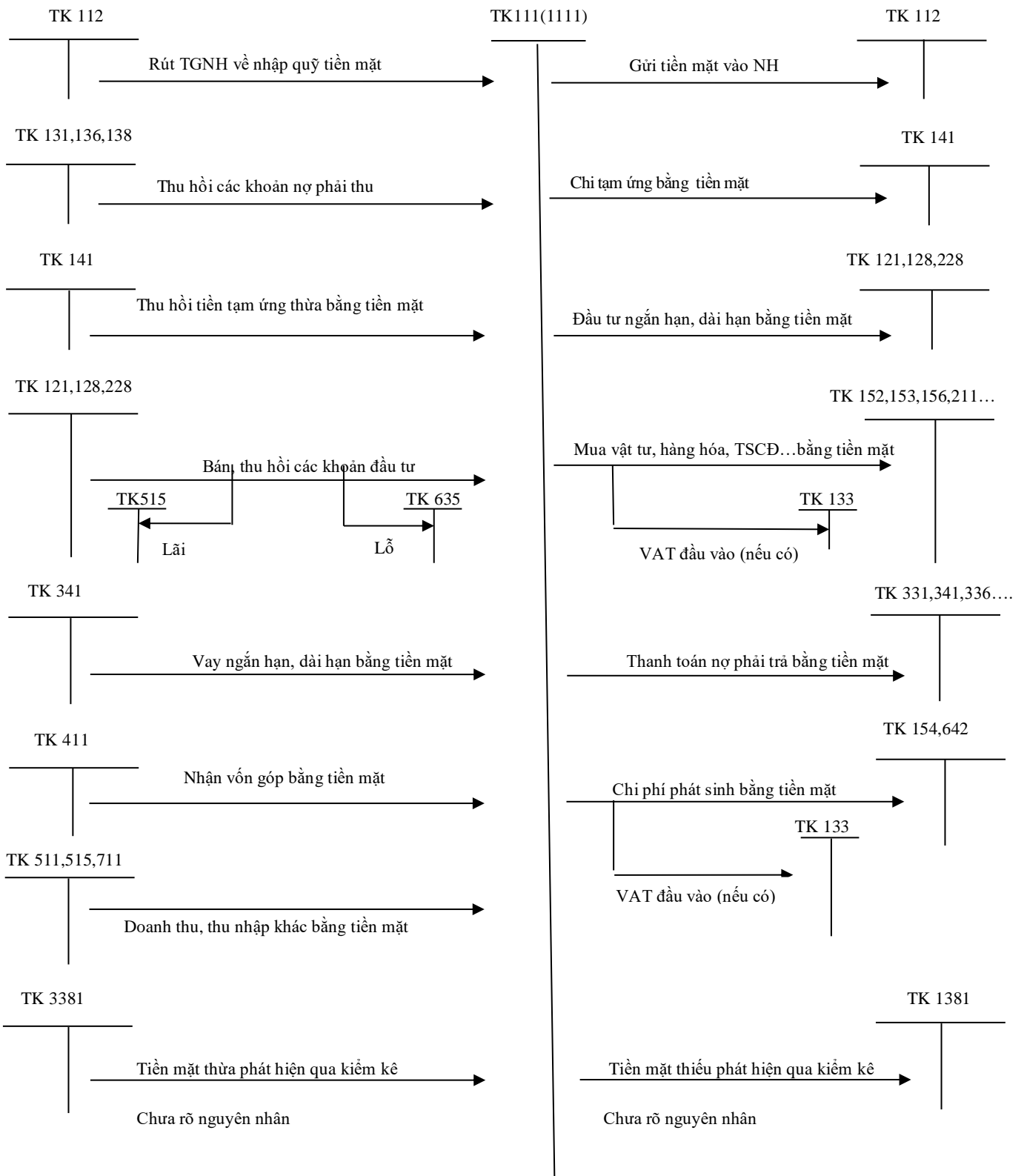
Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

Tài khoản 111 – Tiền mặt, có 2 tài khoản cấp 2:

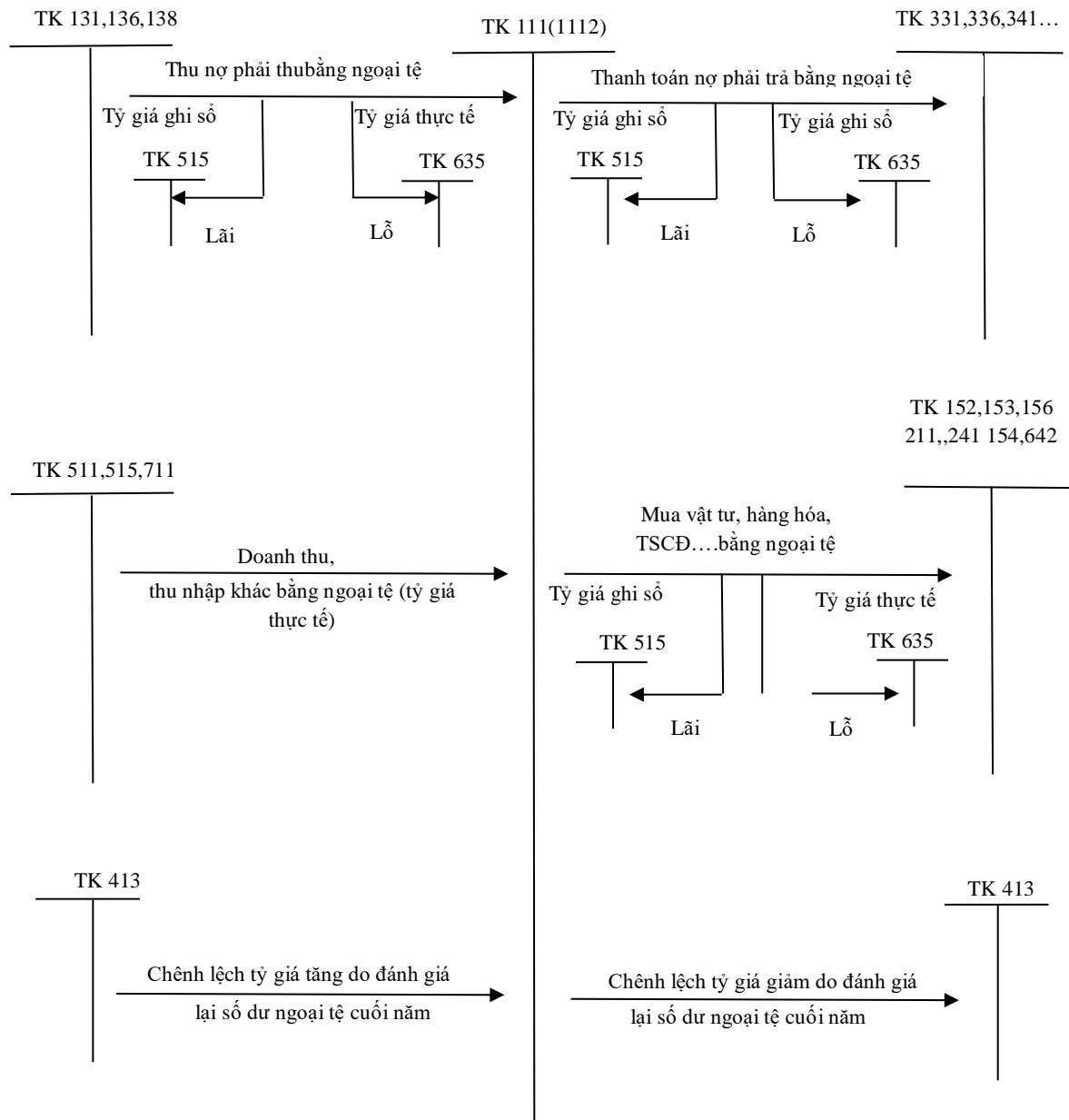
- Tài khoản 1111 – Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
- Tài khoản 1112 – Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.

### **1.2.1.4. Phương pháp hạch toán :**

Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ được phản ánh qua 2 sơ đồ 1.1, 1.2 sau:



**Sơ đồ 1.1 : KẾ TOÁN TIỀN MẶT (VNĐ)**



**Sơ đồ 1.2 : KẾ TOÁN TIỀN MẶT (NGOẠI TỆ)**

### **1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng.**

#### **1.2.2.1. Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng :**

Khi nhận được các chứng từ do Ngân hàng gửi đến kế toán phải kiểm tra đối chiếu với các chứng từ gốc kèm theo. Trường hợp có sự chênh lệch giữa các số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu xác minh và xử lý kịp thời. Nếu đến cuối kỳ vẫn chưa xác minh rõ nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ phải đối chiếu giữa chứng từ theo giấy báo có, báo nợ hay bản sao kê của Ngân hàng với số dư sổ chi tiết. Số chênh lệch được ghi vào các tài khoản chờ xử lý. Sang kỳ sau phải tiếp tục kiểm tra đối chiếu tìm nguyên nhân chênh lệch để điều chỉnh lại số liệu đã ghi sổ.

Một doanh nghiệp có thể mở tài khoản ở nhiều ngân hàng, do đó kế toán tiền gửi ngân hàng phải mở các sổ kế toán chi tiết để theo dõi TGNH ở các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản.

#### **1.2.2.2. Chứng từ sử dụng:**

- Các giấy báo Có, báo Nợ, bản kê sao của ngân hàng.
- Các chứng từ khác: Séc chuyên khoản, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu.

#### **1.2.2.3. Tài khoản sử dụng :**

Hạch toán tiền gửi ngân hàng được thực hiện trên tài khoản 112 - “Tiền gửi ngân hàng”. Kết cấu và nội dung của tài khoản này như sau:

##### **Bên Nợ:**

Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào ngân hàng;

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán)

##### **Bên Có:**

Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ ngân hàng;

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

*Số dư bên Nợ:*

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại ngân hàng tại thời điểm báo cáo

**Tài khoản 112 – Tiền gửi ngân hàng, có 2 tài khoản cấp 2:**

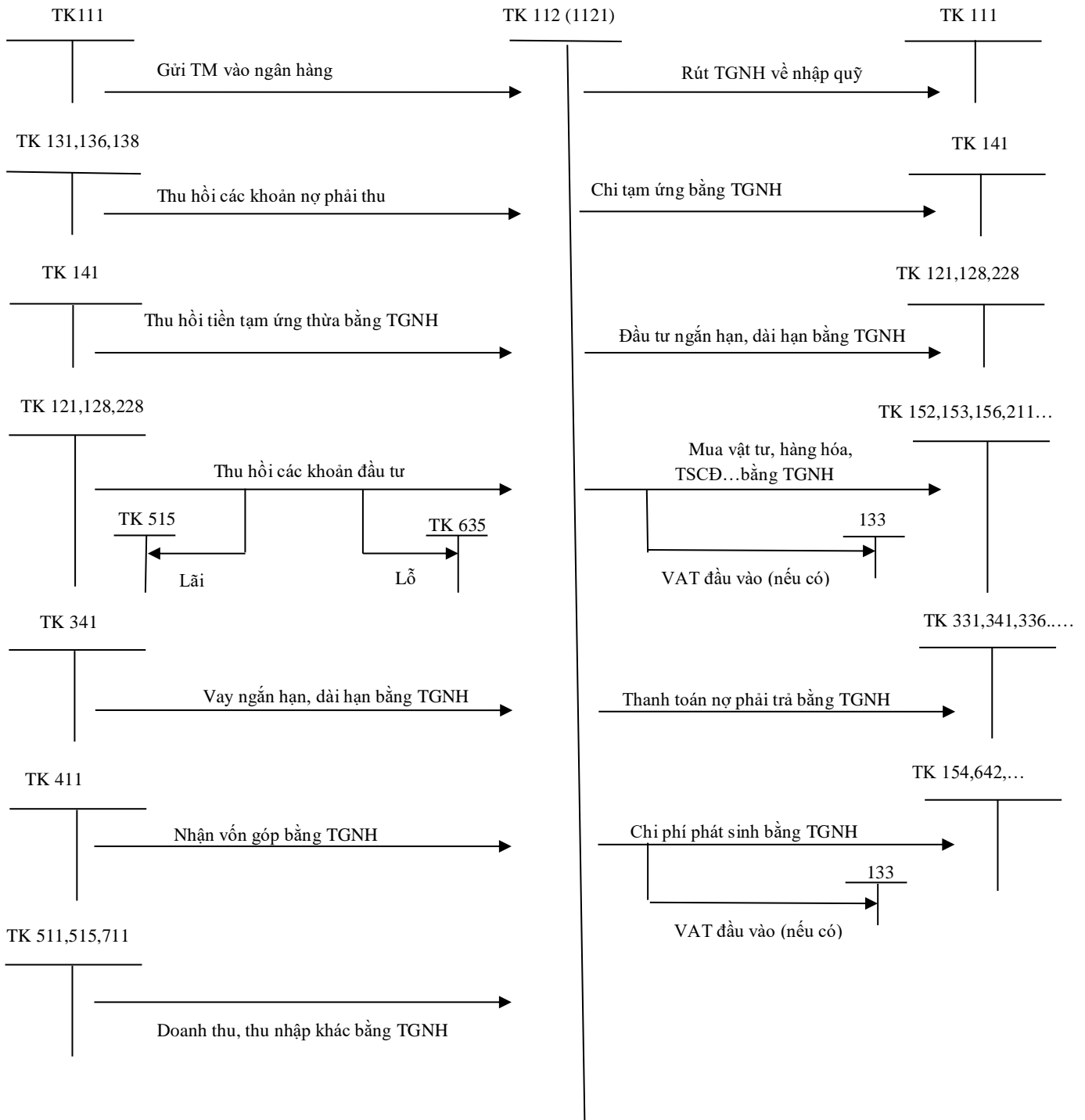
Tài khoản 1121 – Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng Đồng Việt Nam

Tài khoản 1122 – Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.

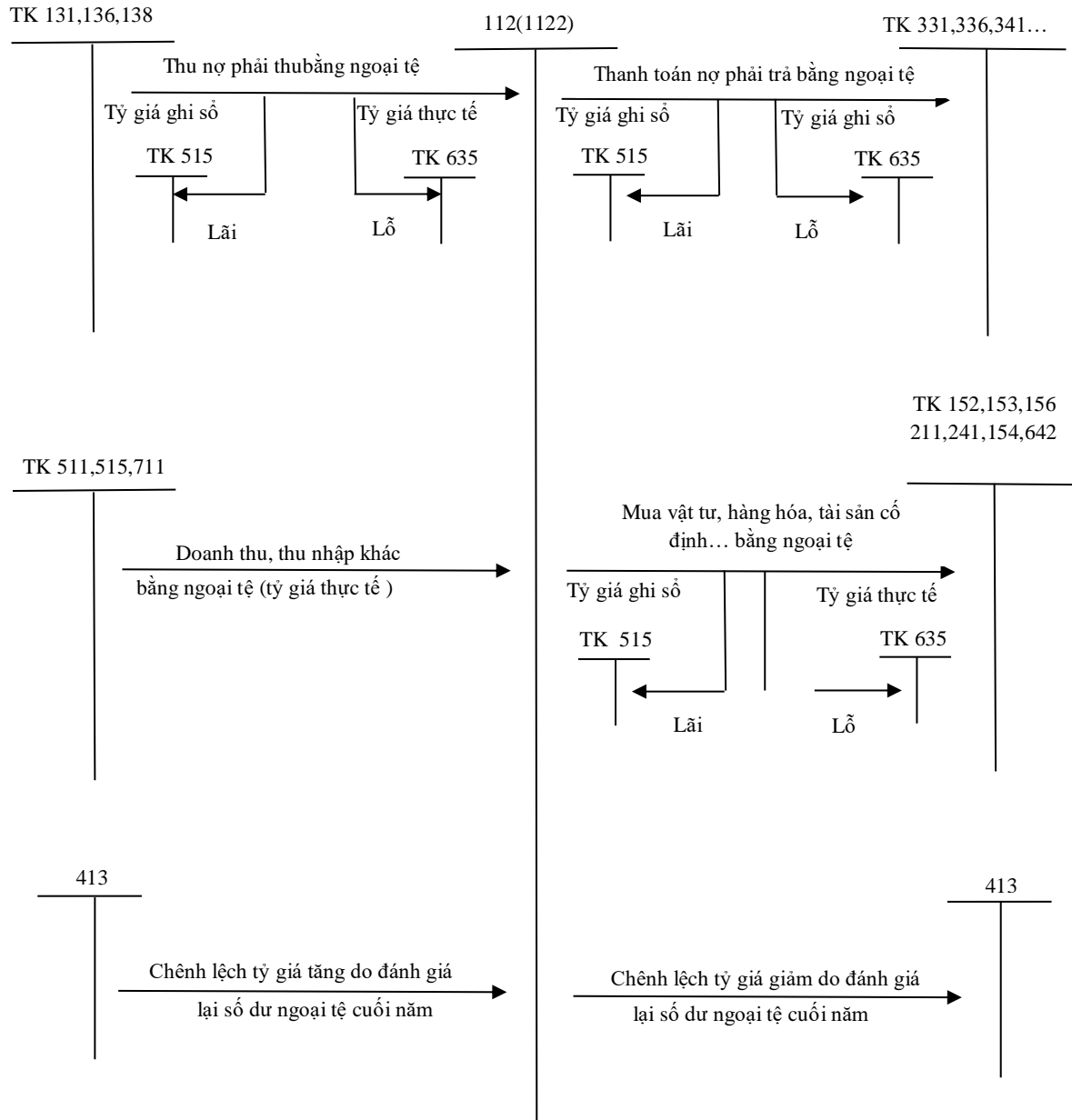
**1.2.2.4. Phương pháp hạch toán:**

Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ 1.3, 1.4 sau:





**Sơ đồ 1.3: KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (VND)**



**SƠ ĐỒ 1.4 : KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (Ngoại tệ)**

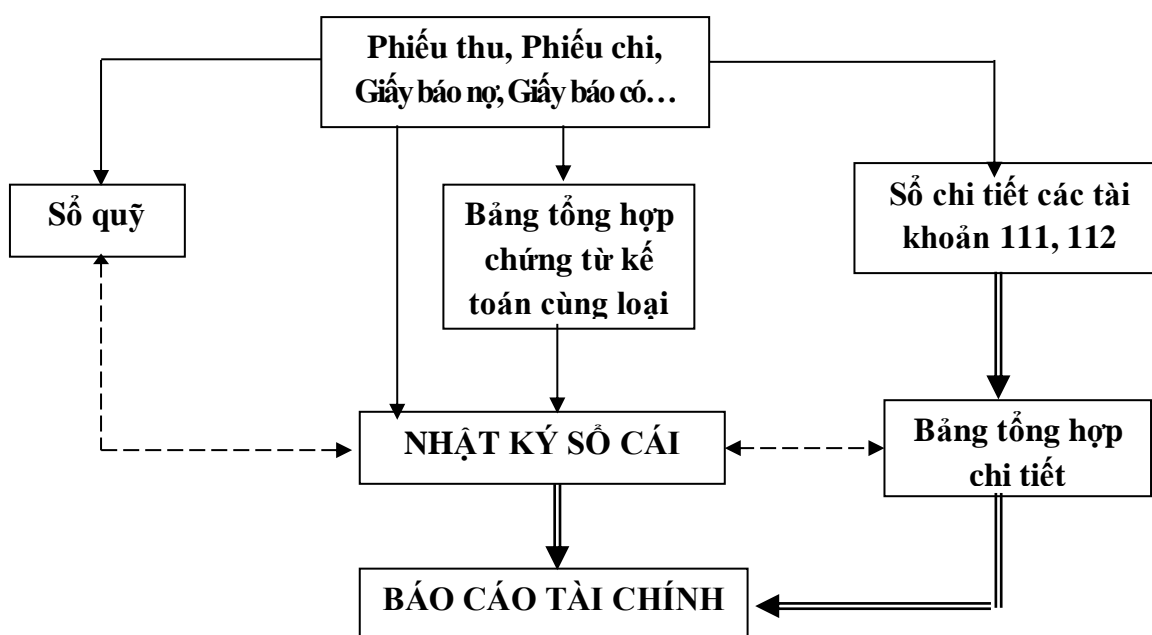
**1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:**

**❖ Hình thức nhật ký sổ cái:**

Nhật ký - Sổ cái là hình thức kế toán trực tiếp, đơn giản bởi đặc trưng về số lượng sổ, loại sổ, kết cấu sổ cũng như đặc trưng về trình tự hạch toán.

- \* Đặc điểm của hình thức Sổ Nhật ký - Sổ cái: Nhật ký - Sổ cái là sổ duy nhất để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vừa theo trình tự thời gian vừa theo hệ thống.
- \* Các loại sổ sách áp dụng:
  - + Nhật ký - Sổ cái
  - + Sổ chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết
- \* Sơ đồ luân chuyển chứng từ:

**Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký - Sổ cái:**



**Ghi chú:**

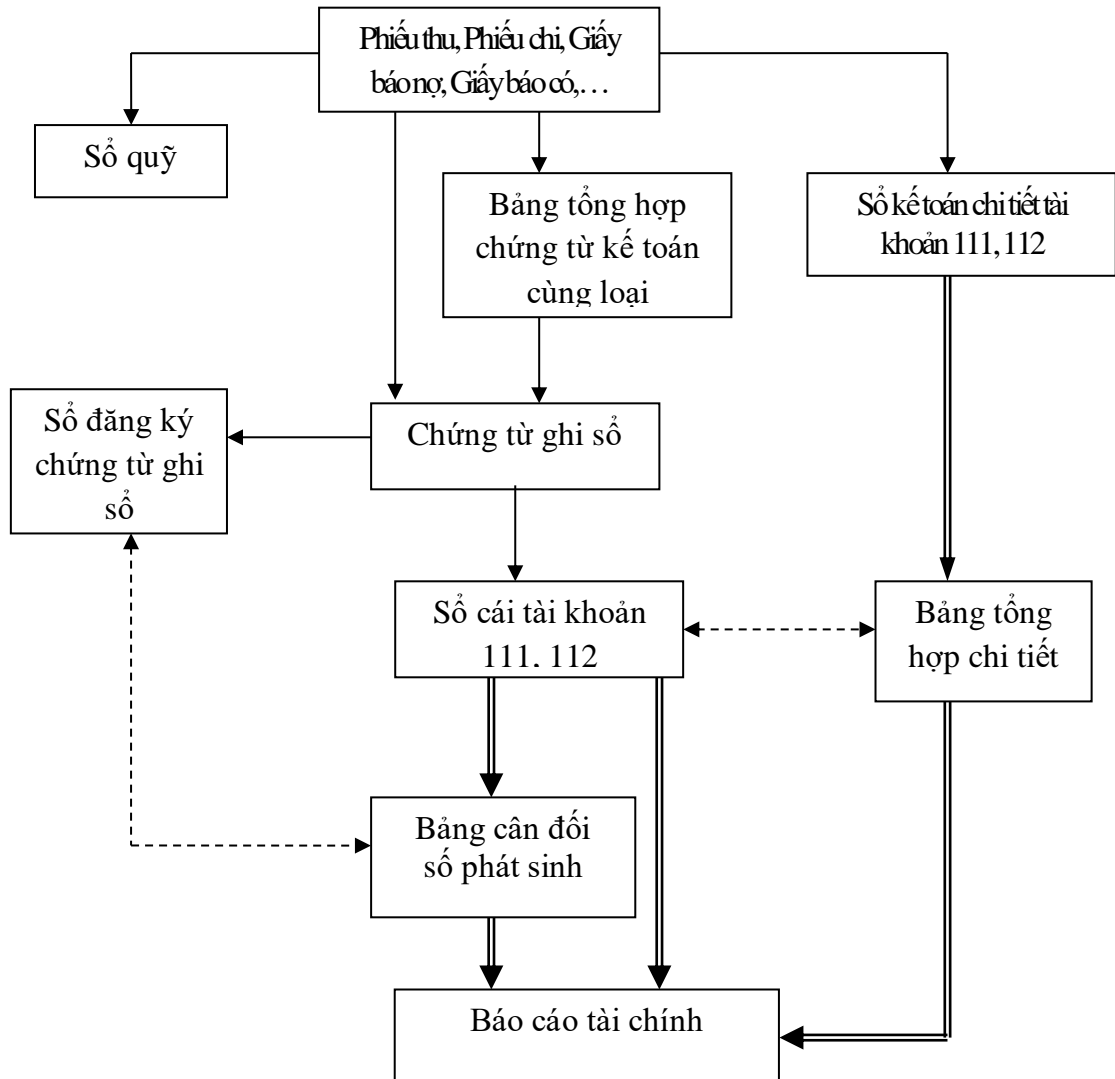
- Ghi hàng ngày             $\longrightarrow$
- $\Longrightarrow$       Ghi cuối tháng
- $\longleftrightarrow$       Đối chiếu, kiểm tra

**❖ Hình thức Chứng từ ghi sổ:**

- \* Trình tự ghi sổ của hình thức Sổ Chứng từ ghi sổ: Hàng ngày, căn cứ vào các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phản ánh ở chứng từ gốc hoặc bảng tổng hợp chứng từ gốc, kế toán tiến hành ghi vào chứng từ ghi sổ. Từ chứng từ ghi sổ, kế toán tiến hành ghi vào Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ sau đó ghi vào Sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.
- \* Các loại sổ sách áp dụng:

- + Chứng từ ghi sổ
  - + Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
  - + Sổ cái
  - + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.
- \* Sơ đồ luân chuyển chứng từ:

**Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức chứng từ ghi sổ:**



**Ghi chú:**

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối tháng
- ←- - - -> Đối chiếu, kiểm tra

❖ **Hình thức nhật ký chung:**

Nhật ký chung là hình thức kế toán đơn giản, thích hợp với mọi đơn vị hạch toán, đặc biệt có nhiều thuận lợi khi ứng dụng máy tính trong xử lý số liệu kế toán trên sổ.

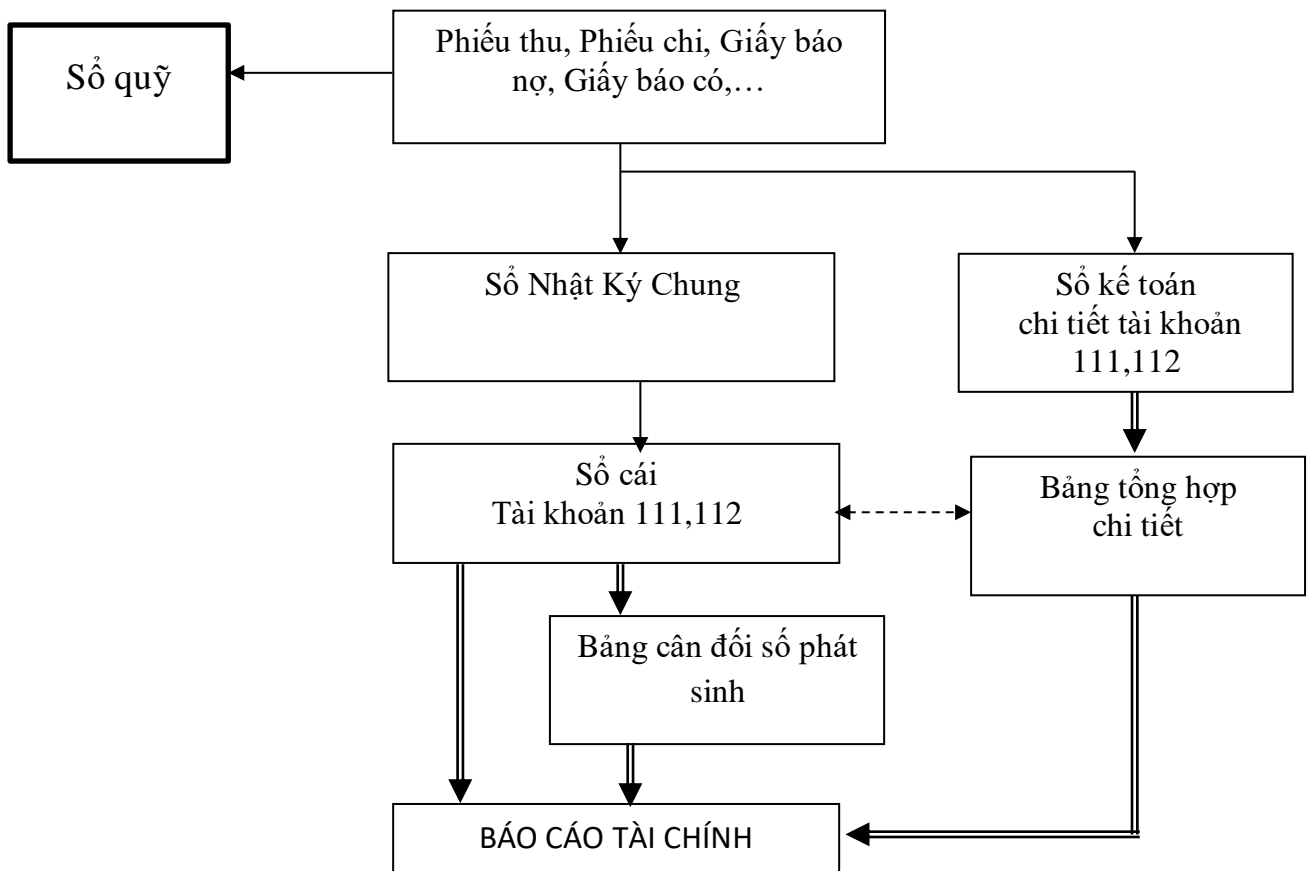
\* Trình tự ghi sổ của hình thức Sổ Nhật ký chung: Hằng ngày, căn cứ vào các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phản ánh ở chứng từ gốc, kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung hoặc Sổ Nhật ký chuyên dùng sau đó căn cứ vào Sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái các tài khoản.

\* Các loại sổ sách áp dụng:

- + Sổ Nhật ký chung
- + Sổ cái các tài khoản
- + Sổ nhật ký đặc biệt
- + Sổ chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết

❖ Sơ đồ luân chuyển chứng từ:

**Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung:**



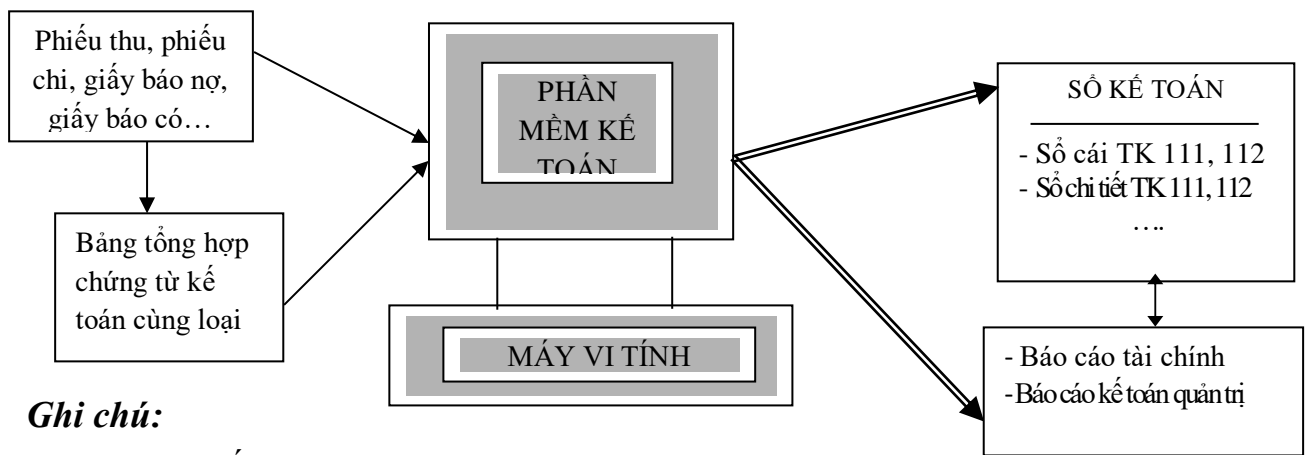
**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng
- ←-----> Đối chiếu, kiểm tra

**❖ Hình thức kế toán máy:**

- \* Đặc trưng cơ bản của hình thức này là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của các hình thức kế toán nói trên.
- \* Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính, thực tế đó là quá trình vi tính hoá các thao tác trên sổ sách chứng từ. Bởi vì các sổ sách chứng từ đã được mô phỏng trên phần mềm máy tính. Sau khi các số liệu đã được nhập vào máy, phần mềm kế toán sẽ tự động kiểm tra, khớp các số liệu và nhập vào các sổ kế toán chi tiết hoặc tổng hợp cần thiết.

**Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Kế toán máy:**



**Ghi chú:**

- Nhập số liệu hàng ngày
- =====> In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- ←-----> Đối chiếu, kiểm tra

## **CHƯƠNG 2:**

### **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIHIN**

#### **2.1. Khái quát chung về Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN**

##### **2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển**

Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN đã được thành lập và đăng ký với mã số thuế 0201618325 do Cục thuế cấp ngày 11 tháng 12 năm 2015

- Tên công ty: Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN
- Tên tiếng anh: KIHIN TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED
- Địa chỉ: Số 47 Lương Khánh Thiện, P. Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
- Mã số thuế: 0201618325
- Điện thoại: 02253.292828
- Người đại diện: Phạm Văn Hùng

Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN là một công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao, văn phòng phẩm, đồ dùng gia đình khác... Trải qua 3 năm hoạt động, mặc dù có không ít khó khăn của cuộc khủng hoảng và cạnh khốc liệt trong ngành thương mại và dịch vụ hàng hóa nhưng Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN đang ngày càng phát triển và lớn mạnh bền vững hơn. Có được sự phát triển và lớn mạnh bền vững đó chính là nhờ vào sự đoàn kết nhất trí cao giữa ban lãnh đạo và đội ngũ nhân viên công ty nhiệt tình, chuyên môn tốt.

##### **2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của công ty**

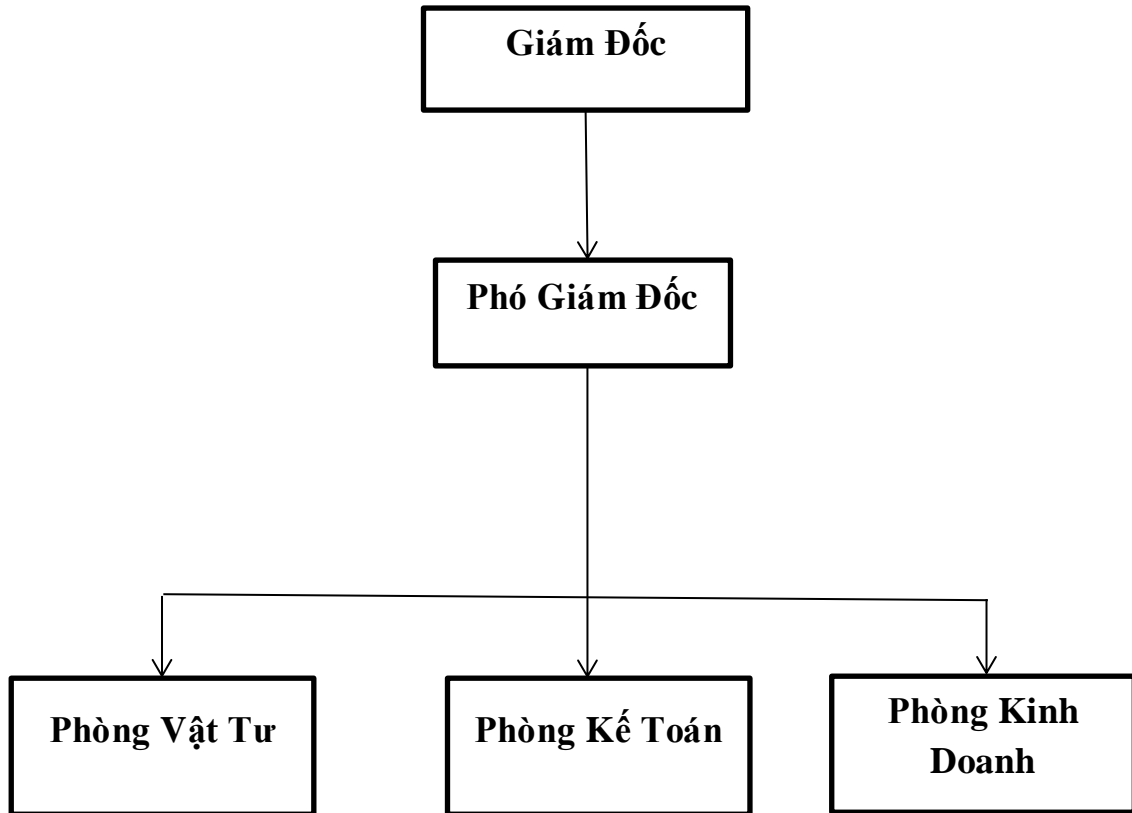
- Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN có tư cách pháp nhân, có tài khoản tại ngân hàng và con dấu riêng. Được sắp xếp, tổ chức, quản lý mọi hoạt động của công ty phù hợp với ngành nghề kinh doanh.

- Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN là một phần trong nền kinh tế thị trường, tổ chức và hoạt động buôn bán kinh doanh theo nhiệm vụ, chức năng và được pháp luật bảo hộ. Nhiệm vụ và chức năng của công ty bao gồm:
  - Tuân thủ, nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật trong khi hoạt động.
  - Thực hiện điều hành, tổ chức các kế hoạch kinh doanh, sản xuất theo ngành nghề ghi trên giấy phép kinh doanh của công ty.
  - Xây dựng những kế hoạch, công việc cụ thể theo thời gian về các hoạt động công ty.
  - Tổ chức công tác kế toán theo đúng chuẩn mực kế toán và luật kế toán theo quy định của pháp luật ban hành .

### **2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:**

Tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Thương mại và Dịch Vụ KIHIN được thể hiện theo sơ đồ dưới đây( Sơ đồ 2.1)





**Sơ đồ 2.1 : Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN**

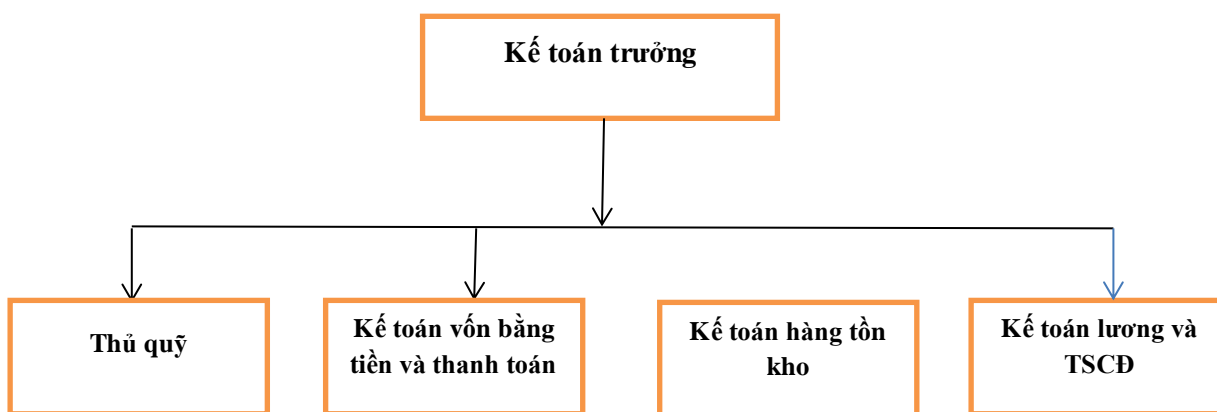
- ✓ **Giám Đốc :** Là người có quyền quyết định và điều hành mọi hoạt động của công ty. Là người chịu trách nhiệm mọi hoạt động diễn ra của công ty trước pháp luật.
- Có quyền miễn nhiệm hoặc thay thế những cán bộ, công nhân viên hoặc người lao động mà khi xét thấy họ không đảm đương, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- ✓ **Phó giám đốc :**
  - Khi giám đốc đi vắng, không có mặt tại công ty phó giám đốc sẽ thay mặt, giúp giám đốc công ty công tác điều hành, kịp thời báo cáo, nắm bắt những phát sinh bất thường ở công ty.
  - Sẽ phụ trách những vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh doanh của công ty.

- Làm những công tác các đối nội công ty, các mối quan hệ liên quan đến chính quyền, các ban ngành có liên quan tại địa phương.
- ✓ **Phòng vật tư :**
  - Quản lý quá trình nhập – xuất hàng hóa, vật tư của công ty. Kiểm kê, kiểm soát, bảo quản vật tư, hàng hóa. Chịu trách nhiệm tất cả mọi vật tư, hàng hóa
- ✓ **Phòng kế toán :** Quản lý công tác thu – chi, kiểm tra, kiểm soát tài chính toàn công ty. Đảm bảo chính xác những thông tin về tài sản, nguồn vốn, công nợ theo đúng quy định pháp luật nhà nước ban hành
- ✓ **Phòng kinh doanh :** Tổ chức thực hiện hoạch định chiến lược kinh doanh các vấn đề liên quan tới mua bán các loại thiết bị, vật tư, hàng hóa....thuộc lĩnh vực công ty phụ trách.

#### **2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại công ty**

##### *2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán*

Công ty tổ chức công tác kế toán theo mô hình tổ chức bộ máy kế toán tập chung. Mọi công tác kế toán đều thực hiện tại phòng kế toán. Phòng kế toán sẽ ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đánh giá các hoạt động tài chính giúp cho Giám đốc đưa ra kế hoạch chi đạo, quản lý hiệu quả. Tổ chức bộ máy kế toán Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN như sau :

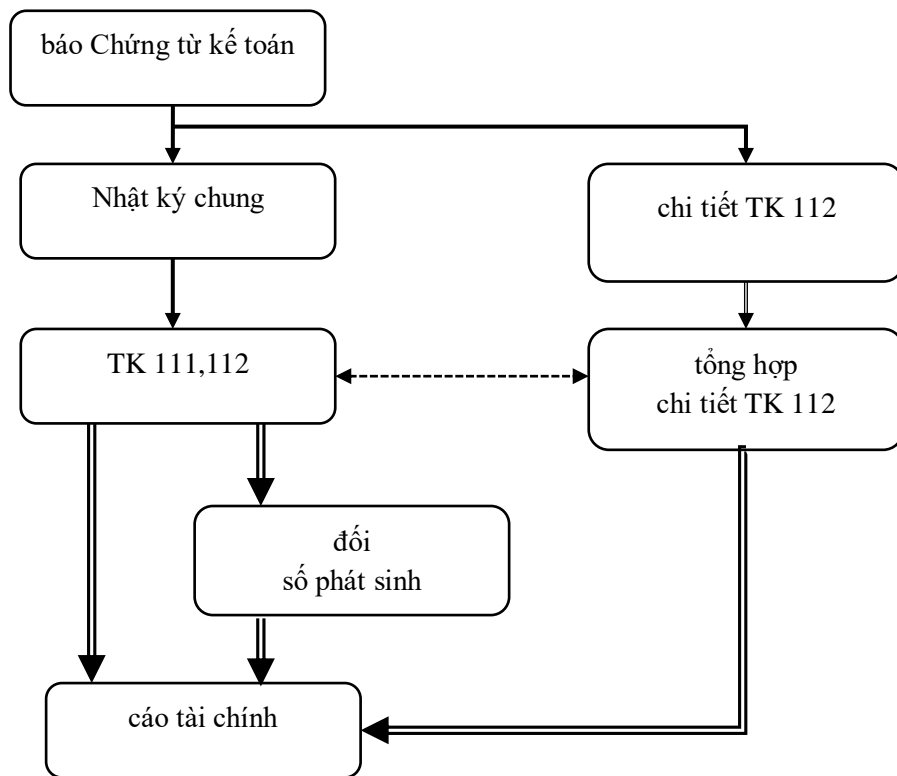


**Sơ đồ 2.2: Tổ chức bộ máy kế toán tại Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN**

- **Kế toán trưởng**: Là người đảm nhận các công tác kế toán của công ty, tham mưu cho giám đốc đề xuất biện pháp tài chính hiệu quả. Ngoài ra kế toán trưởng còn phải theo dõi các nghĩa vụ với nhà nước và chịu trách nhiệm với cơ quan pháp luật về toàn bộ số liệu kế toán công ty.
- **Kế toán TSCĐ và tiền lương**: Hạch toán, theo dõi từng loại TSCĐ của công ty, trích khấu hao và hao mòn TSCĐ. Phụ trách phần việc tính lương cho người lao động trong công ty, trích các khoản theo lương theo đúng quy định đối với từng người lao động.
- **Kế toán vốn bằng tiền và thanh toán**: Phụ trách những công việc theo dõi, thu thập những chứng từ, hóa đơn liên quan đến công nợ của công ty, theo dõi thu chi quỹ tại ngân hàng và quỹ tiền mặt để báo cáo với kế toán trưởng.
- **Thủ quỹ**: Làm nhiệm vụ thu chi tiền mặt dựa trên các chứng từ giấy đề nghị thanh toán, thu chi, tạm ứng, lập báo cáo quỹ tiền mặt theo quy định của pháp luật.
- **Kế toán hàng tồn kho**: Theo dõi, hạch toán: công cụ, dụng cụ, hàng hóa, ... Cuối mỗi tháng sẽ kiểm kê lại kho và đối chiếu sổ sách và thực tế. Khi có phát hiện không khớp thực tế và sổ sách thì báo cáo lại cho lãnh đạo để giải quyết kịp thời.

2.1.4.2. Chế độ kế toán áp dụng tại công ty

- Niên độ kế toán năm : bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.  
Chế độ kế toán áp dụng : Theo thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ Tài Chính
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đồng Việt Nam
- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : Theo trị giá gốc
- Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp : Thẻ song song
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : Kê khai thường xuyên
- Hình thức kế toán : Nhật ký chung .



**Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung của Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN**

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ:  $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

- Căn cứ vào những hóa đơn, chứng từ đã theo dõi hàng ngày, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và các sổ sách kế toán có liên quan. Dựa vào những số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái tài khoản phù hợp.
- Kế toán cộng số liệu Sổ Cái và đối chiếu, kiểm tra với Bảng tổng hợp chi tiết (được lập trên các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) vào cuối kỳ. Từ các Bảng cân đối số phát sinh, Bảng tổng hợp chi tiết và sổ cái các tài khoản kế toán lập Báo cáo tài chính.

### **2.1.4.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán :**

Công ty TNHH thương mại và dịch vụ KIHIN áp dụng hệ thống chứng từ và tài khoản theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ tài chính.

## **2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ KIHIN**

### **2.2.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ:**

#### **2.2.1.1. Chứng từ và tài khoản sử dụng :**

\* Chứng từ sử dụng:

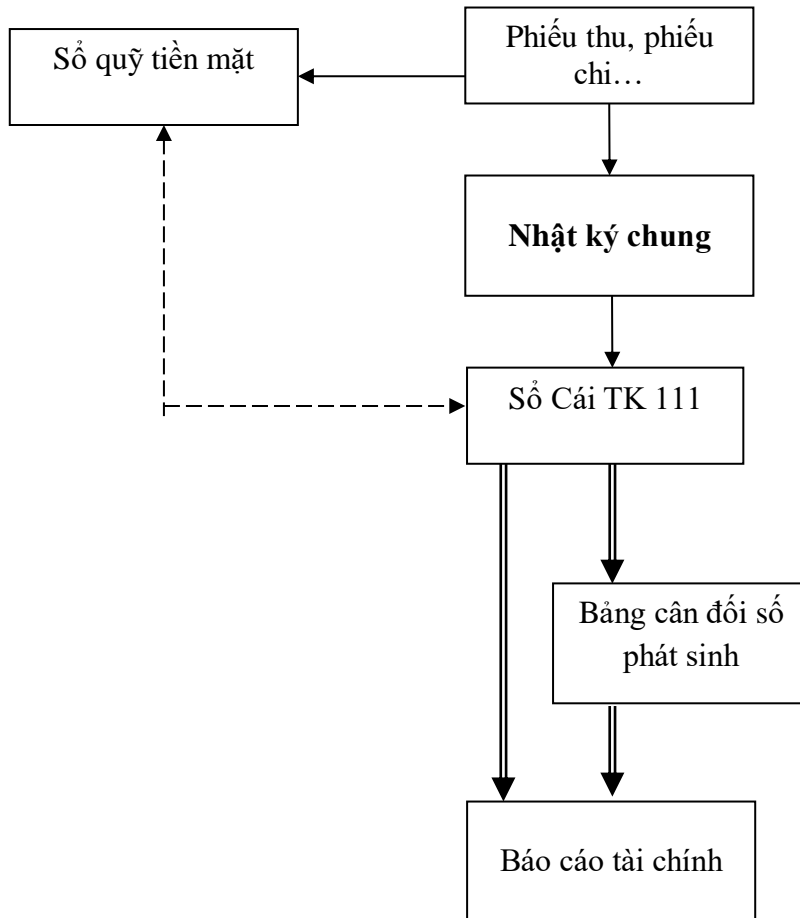
- Phiếu thu
- Phiếu chi
- Biên lai thu tiền
- Giấy đề nghị tạm ứng
- Giấy đề nghị thanh toán
- Các chứng từ khác có liên quan...

\* Tài khoản sử dụng:

Kế toán sử dụng TK111 – “Tiền mặt” để phản ánh tình hình thu chi tiền mặt tại công ty.

**2.2.1.2. Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của công ty:**

Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ KIHIN được kế toán thực hiện theo sơ đồ sau:



- Chúthích :
- > Ghi hàng ngày
  - =====> Ghi cuối kỳ
  - > Quan hệ đối chiếu

**Sơ đồ 2.2 : Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ**

**2.2.1.3. Một số ví dụ minh họa**









**Biểu số 2.4 :**

**Đơn vị:** Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN  
**Địa chỉ:** Số 47 Lương Khánh Thiện, P. Lương Khánh  
 Thiện, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

**Mẫu số : 02-TT**  
 (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC ngày  
 28/6/2016 của BTC)

**PHIẾU CHI**

*Ngày 22 tháng 12 năm 2017*

Số : 290

TK ghi Nợ TK 141

TK ghi Có TK 111

Họ, tên người nhận tiền : **Nguyễn Văn Hậu**

Địa chỉ : Phòng kinh doanh

Lý do chi : Tạm ứng tiền mua bóng rổ B7

Số tiền : **14.000.000**

Bằng chữ : **Mười bốn triệu đồng chẵn.**

Kèm theo : Chứng từ gốc

*Ngày 22 tháng 12 năm 2017*

<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người nhận tiền</b>
(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : mười bốn triệu đồng chẵn

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): .....

+ Số tiền quy đổi : .....

Ví dụ 4: Ngày 30/12/2017, Công ty chi tiền cho Ông Nguyễn Trọng Hoàng mua xăng phục vụ xe đưa đón giám đốc, số tiền 4.400.550đ (Đã bao gồm thuế GTGT 10%) theo hóa đơn GTGT (biểu 2.5), phiếu chi 303 (biểu 2.6)

Kế toán định khoản:

Nợ TK 642: 4.000.500

Nợ TK 133:400.050

Có TK 111:4.400.550

**Biểu số 2.5 :**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		<b>Mẫu số : 01GTKT3/001</b>			
Liên 2 : Giao người mua		Ký hiệu : AA/17P			
Ngày 30 tháng 12 năm 2017		Số 0002004			
Đơn vị bán hàng : CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU KHU VỰC 3					
Mã số thuế : 0201185752					
Địa chỉ : Số 1 Sở Dầu, Hồng Bàng Thành phố Hải Phòng					
Điện thoại : 0225.3745255					
Số TK 88562531 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn					
Họ tên người mua hàng : Nguyễn Trọng Hoàng					
Tên đơn vị : Công ty TNHH thương mại và dịch vụ KIHIN					
Mã số thuế : 0201618325					
Địa chỉ : Số 47 Lương Khánh Thiện, P. Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán : TM					
Số TK 8856269 tại Ngân hàng TMCP Á Châu CN Hồng Bàng					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Xăng Ron 95	Lít	210	19.050	4.000.500
Cộng tiền hàng :					4.000.500
Thuế suất GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT:			400.050
Tổng cộng tiền thanh toán					4.400.550
Số tiền viết bằng chữ : <i>Bốn triệu bốn trăm ngàn năm trăm năm mươi đồng.</i>					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

**Biểu số 2.6 :**

**Đơn vị:** Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ  
KIHIN

**Mẫu số : 02-TT**  
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC ngày 28/6/2016  
của BTC)

**Địa chỉ:** Số 47 Lương Khánh Thiện, P. Lương Khánh  
Thiện, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

**PHIẾU CHI**

*Ngày 30 tháng 12 năm 2017*

Số: 303

TK ghi Nợ TK 642

TK ghi Nợ TK 133

TK ghi Có TK 111

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Trọng Hoàng

Địa chỉ: Phòng Kinh doanh

Lý do chi: Mua xăng xe đưa đón giám đốc

Số tiền: 4.400.550

Bằng chữ: *Bốn triệu bốn trăm ngàn năm trăm năm mươi đồng.*

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc.

*Ngày 30 tháng 12 năm 2017*

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người</b>	<b>Người nhận</b>
(Ký, họ tên,	<b>trưởng</b>		<b>lập phiếu</b>	<b>tiền</b>
đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Bốn triệu bốn trăm ngàn năm trăm năm mươi đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): .....

+ Số tiền quy đổi: .....

Căn cứ vào Phiếu thu, phiếu chi, thủ quỹ ghi vào Sổ quỹ như biểu 2.7

**Biểu số 2.7 :**

**Đơn vị:** Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN  
**Địa chỉ:** Số 47 Lương Khánh Thiện, P. Lương Khánh  
 Thiện, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

**Mẫu số : S04a-DNN**  
 (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC ngày  
 28/6/2016 của BTC)

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**

Loại quỹ : đồng Việt Nam  
 Năm 2017

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
	Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
			<b>Tồn đầu năm</b>			<b>835.255.620</b>
.....						.....
04/12	301		Thu nợ của Công Ty TNHH Thẻ Thao Đức Trung	16.000.000		1.522.523.625
.....						.....
7/12	321		Rút tiền từ TKNH về nhập quỹ	100.000.000		1.625.253.222
.....						.....
8/12	340		Thu tiền bán hàng công ty Phú Minh	16.500.000		1.698.557.648
.....						.....
22/12		290	Tạm ứng tiền mua bóng rổ B7		14.000.000	1.412.233.255
.....						.....
25/12		300	Trả nợ công ty Minh Hưng		18.000.000	1.375.255.639
.....						.....
30/12		303	Chi tiền mua xăng phục vụ xe đưa đón giám đốc		4.400.550	1.256.222.456
....						.....
			<b>Cộng phát sinh năm</b>	<b>18.825.632.649</b>	<b>18.926.788.690</b>	
			<b>Tồn cuối năm</b>			<b>734.099.579</b>

Căn cứ vào các chứng từ gốc (phiếu thu, phiếu chi, hóa đơn GTGT...) kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung như biểu 2.8.

**Biểu số 2.8 :**

**Đơn vị:** Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN

**Mẫu số :** S03a-DNN

**Địa chỉ:** Số 47 Lương Khánh Thiện, P. Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC ngày 28/6/2016 của BTC)

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG**

Năm: 2017

*Đơn vị tính: đồng*

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			.....			
04/12	PT 301	04/12	Thu nợ của Công Ty TNHH Thẻ Thao Đức Trung	111 131	16.000.000	16.000.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
07/12	PT 321	07/12	Rút tiền từ TKNH về nhập quỹ	111 112	100.000.000	100.000.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
18/12	PT 340 HĐ186	18/12	Thu tiền bán hàng công ty Phú Minh	111 511 3331	16.500.000	15.000.000 1.500.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
22/12	PC290	22/12	Tạm ứng tiền mua bóng rổ B7	141 111	14.000.000	14.000.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
25/12	PC300	25/12	Trả nợ công ty Minh Hưng	331 111	18.000.000	18.000.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
30/12	PC303 HĐ 2004	30/12	Chi tiền mua xăng xe đưa đón giám đốc	642 133 111	4.000.500 400.050	4.400.550
			.....			
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>115.912.654.875</b>	<b>115.912.654.875</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Căn cứ vào Nhật ký chung (biểu 2.8) kế toán ghi vào Sổ cái TK 111 (biểu 2.9)

**Biểu số 2.9 :**

**Đơn vị:** Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN

**Địa chỉ:** Số 47 Lương Khánh Thiện, P. Lương Khánh Thiện,  
Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

**Mẫu số :** S03b-DNN

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC  
ngày 28/6/2016 của BTC)

**SỔ CÁI**

**Tên TK:** Tiền mặt

**Số hiệu:** 111

**Năm:** 2017

*Đơn vị tính: đồng*

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<b>Số dư đầu năm</b>		<b>835.255.620</b>	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
04/12	PT 301	04/12	Thu nợ của Công Ty TNHH Thẻ Thao Đức Trung	131	16.000.000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
07/12	PT 321	07/12	Rút tiền từ TKNH về nhập quỹ	112	100.000.000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
18/12	PT 340	18/12	Thu tiền bán hàng công ty Phú Minh	511	15.000.000	
				3331	1.500.000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
22/12	PC290	22/12	Tạm ứng tiền mua bóng rổ B7	141		14.000.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
25/12	PC300	25/12	Trả nợ công ty Minh Hưng	331		18.000.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
30/12	PC303	30/12	Chi tiền mua xăng xe đưa đón giám đốc	642		4.000.500
				133		400.050
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Cộng số phát sinh năm</b>		<b>18.825.632.649</b>	<b>18.926.788.690</b>
			<b>Số dư cuối năm</b>		<b>734.099.579</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)



**2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng:**

**2.2.2.1. Chứng từ kế toán sử dụng:**

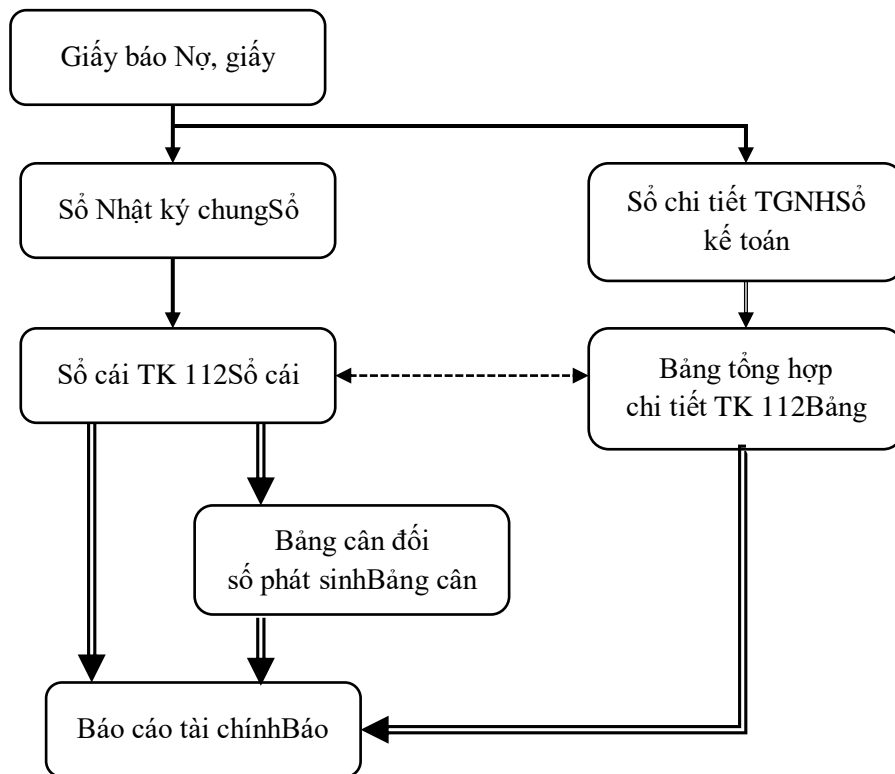
- Ủy nhiệm chi
- Giấy báo Nợ, giấy báo Có
- Các chứng từ khác có liên quan

**2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:**

Kế toán sử dụng TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”

**2.2.2.3. Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng:**

Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ KIHIN theo sơ đồ sau:



Chú thích :

—————→	Ghi hàng ngày
══════════→	Ghi cuối kỳ
←- - - - -→	Quan hệ đối chiếu

**Sơ đồ 2.3 : Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng**



**Biểu số 2.11 :**



Chi nhánh Hồng Bàng

**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày 05/12/2017

Mã GDV : Vũ Thị Hà

Mã KH : 52652

SốGD : 745

**Kính gửi : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIHIN**

Mã số thuế : 0201618325

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau :

Số tài khoản ghi Nợ : 8856269

Số tiền bằng số: 48.000.000

Số tiền bằng chữ : Bốn mươi tám triệu đồng.

Nội dung : Trả nợ cho công ty TNHH Thiên Trường.

Giao dịch viên

Kiểm soát

Ví dụ 6: Ngày 10/12 Mua hàng của Công ty TNHH thể thao Bách Hiên số tiền là: 29.040.000 đồng thanh toán bằng chuyển khoản, theo Hóa đơn GTGT (biểu 2.12), Ủy nhiệm chi (biểu 2.13), Giấy báo Nợ (biểu 2.14)

Kế toán định khoản : Nợ TK156 : 26.400.000

Nợ TK 133: 2.640.000

Có TK112 : 29.040.000

Biểu 2.12

<b>HÓA ĐƠN</b>						Mã số: 01GTKT3/001
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>						Ký hiệu: AA/17P
<i>Liên 2: Giao cho khách hàng</i>						Số: 0000185
<i>Ngày 10 tháng 12 năm 2017</i>						
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH THỂ THAO BÁCH HIÊN</b>						
Mã số thuế : 0103741962						
Địa chỉ: Thôn Lê Dương, Xã Tam Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội						
Điện thoại: 04.33876368 Fax: 04.33972.368						
Số tài khoản: 0691002907253 – Ngân hàng TMCP ngoại thương chi nhánh Hà Tây						
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Trung Kiên						
Tên đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIHIN</b>						
Mã số thuế: 0201618325						
Địa chỉ: Số 47 Lương Khánh Thiện, P. Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng						
Hình thức thanh toán: CK/TM						
Số tài khoản: 8856269 Tại Ngân hàng TMCP Á Châu CN Hồng Bàng						
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đv tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6=4x5	
1	Bóng đá số 5 BH thường da PVC đen trắng	Quả	400	66.000	26.400.000	
Cộng tiền hàng :						26.400.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			2.640.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					29.040.000	
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi chín triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng						
<b>Người mua hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Người bán hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>		

Biểu 2.13:

<b>ỦY NHIỆM CHI</b>		<b>Số : 1298</b>	
<b>CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN THU, ĐIỆN</b>		Lập ngày 10/12/2017	
Tên đơn vị trả tiền: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ KIHIN			
Số tài khoản : 8856269			
Tại ngân hàng : Ngân hàng TMCP Á Châu CN Hồng Bàng			
Tên đơn vị nhận tiền: Công ty TNHH thể thao Bách Hiên			
Tài khoản có : 0691002907253			
Tại ngân hàng : Ngân hàng TMCP ngoại thương chi nhánh Hà Tây			
Số tiền: 29.040.000			
Số tiền bằng chữ: Hai mươi chín triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng			
Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền hàng cho Công ty TNHH thể thao Bách Hiên			
<b>Đơn vị trả tiền</b>		<b>Ngân hàng A</b>	<b>Ngân hàng B</b>
Kế toán	Chủ tài khoản	( Đã ký)	( Đã ký)

**Biểu số 2.14 :**



Chi nhánh Hồng Bàng

**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày 10/12/2017

Mã GDV : Vũ Thị Hà

Mã KH : 52652

SốGD : 768

**Kính gửi : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIHIN**

Mã số thuế : 0201618325

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau :

Số tài khoản ghi Nợ : 8856269

Số tiền bằng số: 29.040.000

Số tiền bằng chữ : Hai mươi chín triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng.

Nội dung : Thanh toán tiền hàng cho công ty TNHH thể thao Bách Hiên .


Giao dịch viên

Kiểm soát



<b>Người mua hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<b>Người bán hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<b>Thủ trưởng đơn vị</b> <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>
---	---	--

**Biểu 2.16**

 ASIA COMMERCIAL BANK Chi nhánh Hồng Bàng	<h2>GIẤY BÁO CÓ</h2> <p>Ngày 12/12/2017</p> <p>Mã GDV : Vũ Thị Hà Mã KH : 52652 SốGD : 852</p> <p><b>Kính gửi : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIHIN</b> Mã số thuế : 0201618325</p> <p>Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau :</p> <p>Số tài khoản ghi Có : 8856269 Số tiền bằng số: 22.275.000 Số tiền bằng chữ : Hai mươi hai triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng. Nội dung : Công ty CP Ngôi Sao thanh toán tiền hàng</p> <p style="text-align: center;">Giao dịch viên</p>	<p>Kiểm soát</p>
--	---	------------------




Ví dụ 8: Ngày 20/12 Thu nợ của Công ty TNHH Toàn Phát số tiền là: 35.000.000 đồng, theo Giấy báo Có (biểu 2.17) của Ngân hàng Maritime Bank

Kế toán định khoản : Nợ TK112 : 35.000.000

Có TK131 : 35.000.000

Biểu 2.17:

 <p><b>MARITIME BANK</b></p> <p>Chi nhánh Hồng Bàng</p> <p><b>GIẤY BÁO CÓ</b> Ngày 20/12/2017</p>	
Số tài khoản: 034010136524 Kính gửi: <b>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIHIN</b> MST: 0201618325 Người gửi: Công ty TNHH Toàn Phát	Ngân hàng Hàng Hải xin trân trọng thông báo: Hôm nay tài khoản của Quý khách được ghi có như sau:
Diễn giải: Công ty TNHH Toàn Phát trả nợ	Số tiền
Số tiền ghi có Phí dịch vụ Thuế GTGT	35.000.000
NV thực hiện giao diện: FPTBPS015  Người lập	CB kiểm soát giao dịch  Kiểm soát  Giám đốc





Căn cứ vào các chứng từ gốc (giấy báo Nợ, giấy báo Có...) kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung (biểu 2.19)

**Biểu số 2.19 :**

Đơn vị: Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN

Mẫu số : S03a-DNN

Địa chỉ: Số 47 Lương Khánh Thiện, P. Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC ngày 28/6/2016 của BTC)

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG**

Năm: 2017

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			.....			
04/12	PT 301	04/12	Thu nợ của Công Ty TNHH Thẻ Thao Đức Trung	111 131	16.000.000	16.000.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
05/12	GBN05.12	05/12	Thanh toán tiền hàng cho công ty TNHH Thiên Trường	331 112	48.000.000	48.000.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
10/12	GBN 10.12 HD185	10/12	Mua hàng của công ty TNHH thẻ thao Bách Hiền	156 133 112	26.400.000 2.640.000	29.040.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
12/12	HD287 GBC12.12	12/12	Bán hàng cho công ty CP Ngôi Sao	112 511 3331	22.275.000	20.250.000 2.025.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
20/12	GBC20.12	20/12	Công ty TNHH Toàn Phát trả nợ bằng CK	112 131	35.000.000	35.000.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
31/12	GBC31.12	31/12	Nhận lãi tiền gửi ngân hàng	112 515	109.250	109.250
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			.....			
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>115.912.654.875</b>	<b>115.912.654.875</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Căn cứ vào Sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ cái TK 112 (biểu 2.20)

**Biểu số 2.20 :**

**Đơn vị:** Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN  
**Địa chỉ:** Số 47 Lương Khánh Thiện, P. Lương Khánh Thiện,  
 Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

**Mẫu số :** S03b-DNN  
 (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC  
 ngày 28/6/2016 của BTC)

**SỔ CÁI**  
**Tên TK: Tiền gửi ngân hàng**  
**Số hiệu: 112**  
**Năm: 2017**

*Đơn vị tính: đồng*

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<b>Số dư đầu năm</b>		<b>958.255.466</b>	
05/12	GBN 05.12	05/12	Thanh toán tiền hàng cho công ty TNHH Thiên Trường	331		48.000.000
10/12	GBN 10.12	10/12	Mua hàng của Công ty TNHH thể thao Bách Hiên	156 133		26.400.000 2.640.000
12/12	GBC12.12	12/12	Bán hàng cho công ty CP Ngôi Sao	511 3331	20.250.000 2.025.000	
20/12	GBC20.12	20/12	Công ty TNHH Toàn Phát trả nợ bằng CK	131	35.000.000	
31/12	GBC 31.12	31/12	Nhận lãi tiền gửi ngân hàng ACB	515	109.250	
			<b>Cộng số phát sinh năm</b>		<b>20.551.255.748</b>	<b>20.374.553.689</b>
			<b>Số dư cuối năm</b>		<b>1.134.957.525</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
 (Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Căn cứ vào Giấy báo Nợ, Giấy báo Có kế toán ghi vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (biểu 2.21,2.22). Cuối kỳ căn cứ vào các sổ chi tiết lập Bảng tổng hợp chi tiết (biểu 2.23)

**Biểu 2.21:**

Đơn vị: Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN

Địa chỉ: Số 47 Lương Khánh Thiện, P. Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số : S05-DNN

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC ngày 28/6/2016 của BTC)

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**  
 Nơi mở TK giao dịch: ACB CN Hồng Bàng  
 Số hiệu TK tại nơi gửi: 8856269  
 Tháng 12 năm 2017

*Đơn vị tính: đồng*

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền		
	Số hiệu	NT			Gửi vào	Rút ra	Số dư
			<b><u>Số dư đầu năm</u></b>				<b><u>658.289.082</u></b>
.....	.....	.....	.....	.....			
05/12	GBN 05.12	05/12	Thanh toán tiền hàng cho công ty TNHH Thiên Trường	331		48.000.000	990.913.287
.....	.....	.....	.....	.....			
10/12	GBN 10.12	10/12	Mua hàng của Công ty TNHH thể thao Bách Hiên	156,133		29.040.000	<b>908.286.622</b>
.....	.....	.....	.....	.....			
12/12	GBC12.12	12/12	Bán hàng cho công ty CP Ngôi Sao	511,3331	<b>22.275.000</b>		864.262.460
.....	.....	.....	.....				
31/12	GBC 31.12	31/12	Nhận lãi tiền gửi ngân hàng ACB	515	109.250		<b>898.625.225</b>
.....	.....	.....	.....				
			Cộng phát sinh năm		755.635.984	465.321.145	
			<b><u>Số dư cuối năm</u></b>				<b><u>948.603.921</u></b>

**Biểu 2.22:**

**Đơn vị:** Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN

**Địa chỉ:** Số 47 Lương Khánh Thiện, P. Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

**Mẫu số :** S05-DNN

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC ngày 28/6/2016 của BTC)

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**  
**Nơi mở TK giao dịch: Maritime Bank CN Hồng Bàng**  
**Số hiệu TK tại nơi gửi: 034010136524**  
**Tháng 12 năm 2017**

*Đơn vị tính: đồng*

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ'	Số tiền		
	Số hiệu	NT			Gửi vào	Rút ra	Số dư
			<b><u>Số dư đầu năm</u></b>				<b><u>19.966.384</u></b>
.....	.....	.....	.....	.....			
20/12	GBC 20.12	20/12	Công ty TNHH Toàn Phát trả nợ bằng CK	131	35.000.000		174.005.251
.....	.....	.....	.....	.....			
31/12	GBC 31.12	31/12	Nhận lãi tiền gửi ngân hàng Maritime Bank	515	87.635		182.625.257
.....	.....	.....	.....				
			Cộng phát sinh năm		225.619.764	59.232.544	
			<b><u>Số dư cuối năm</u></b>				<b><u>186.353.604</u></b>

**Biểu 2.23:**

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT TÀI KHOẢN 112 – TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**  
Tháng 12 năm 2017

STT	Đối tượng	Số tài khoản	Số dư đầu tháng 12		Số phát sinh		Số dư cuối tháng 12	
			Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Tiền VND tại Ngân hàng ACB	8856269	658.289.082		755.635.984	465.321.145	948.603.921	
2	Tiền VND tại Ngân hàng Maritime Bank	034010136524	19.966.384		225.619.764	59.232.544	186.353.604	
	Cộng		678.255.466		981.255.748	524.553.689	1.134.957.525	



## CHƯƠNG 3

### MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIHIN

#### 3.1.Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ KIHIN

Trong 3 năm đi vào hoạt động Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN trải qua những thách thức, khó khăn để vươn lên phát triển tạo dựng vị trí cho mình trên thị trường. Trong nền kinh tế hiện nay cạnh tranh rất khốc liệt nhưng những rào cản đã tạo nên động lực để Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN nỗ lực phát triển, từng bước tạo chỗ đứng riêng cho mình trên thị trường.

Đối mặt với các những cạnh tranh khốc liệt trên thương trường nhưng đội ngũ cán bộ công nhân viên Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN không ngừng sáng tạo, củng cố hoàn thiện công tác kế toán để trở thành phục vụ cho công tác quản lý kinh doanh của công ty phát triển hơn.

Qua thời gian thực tập ở Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN, nhờ có sự giúp đỡ của các anh chị nhân viên công ty và các kiến thức được tiếp thu tại nhà trường, em thấy công tác kế toán tại Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KIHIN có các ưu điểm và khuyết điểm sau:

#### 3.1.1. Ưu điểm:

##### *\*Về mô hình quản lý kinh doanh:*

Tổ chức bộ máy quản lý Công ty thực hiện chế độ một thủ trưởng, mục tiêu phấn đấu của công ty là tinh giảm bộ máy quản lý để đổi mới nâng cao trình độ quản lý, tăng hiệu suất làm việc đạt tới mức độ cao nhất, đồng thời nâng cao tính hiệu quả của công tác quản lý tại công ty. Trình độ nghiệp vụ của các cán bộ quản lý ngày càng được nâng cao. Điều này chứng tỏ sự nhạy bén trong quản lý và sự cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty. Trong hoạt động kinh doanh, công ty đã

thực hiện xuất sắc các kế hoạch kinh doanh và những nhiệm vụ đề ra trong từng thời kỳ xác định.

**\*Về tổ chức bộ máy kế toán:**

+ Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty hợp lý, công tác kế toán được thực hiện đúng theo các chế độ kế toán và chế độ quản lý hiện hành, trình tự luân chuyển chứng từ khoa học, hợp lý phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty. Đảm bảo thuận tiện cho kế toán khi đối chiếu cũng như khi kiểm tra số liệu, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Vốn bằng tiền được quản lý chặt chẽ, thông tin kịp thời chính xác các nghiệp vụ thu, chi, tồn quỹ vào sổ sách theo đúng trình tự các chứng từ sử dụng theo đúng mẫu của BTC ban hành.

+ Trình độ của nhân viên không ngừng được nâng cao, thường xuyên được đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, biết vận dụng khéo léo và nhịp nhàng giữa lý thuyết và thực tế tại công ty, biết áp dụng những phương thức hạch toán phù hợp với thực tế phát sinh đồng thời có thể giảm được khối lượng công việc ghi chép thừa để đạt hiệu quả cao. Mỗi nhân viên kế toán đều có thể sử dụng được máy vi tính nên công việc kế toán được thực hiện nhanh chóng, số liệu luôn chính xác.

**\* Về hạch toán kế toán :**

+ Về chứng từ kế toán : Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán vốn bằng tiền được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách khá cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra. Tổ chức hệ thống BCTC và Báo cáo thống kê nội bộ đầy đủ kịp thời để lãnh đạo nắm bắt tình hình nhanh chóng.

+ Về sổ sách kế toán : Sổ sách kế toán được lập ghi chép rõ ràng, rành mạch. Kế toán tổng hợp đã mở đầy đủ các sổ sách cần thiết để theo dõi tình hình thu chi của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng như : sổ Nhật ký chung, sổ cái các TK 111, TK 112.

+ Về hệ thống tài khoản áp dụng : Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi sự biến động của Vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định

**\* Về tổ chức kế toán vốn bằng tiền :**

+ Công tác kế toán vốn bằng tiền : việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được tiến hành đầy đủ và kịp thời.

+ Tiền mặt được để trong két an toàn, chống mất trộm, chống cháy, đảm bảo tính an toàn cao.

+ Mọi biến động về vốn bằng tiền được làm đầy đủ thủ tục và có chứng từ hợp lý, hợp pháp, hợp lệ.

+ Việc sử dụng chi tiêu vốn bằng tiền được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ.

Như vậy, với việc tổ chức công tác vốn bằng tiền đã đáp ứng được nhu cầu của Công ty đã đề ra là : đảm bảo tính thống nhất về mặt phạm vi phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo các số liệu kế toán luôn trung thực, hợp lý, rõ ràng.

**\* Về đội ngũ cán bộ công nhân viên :**

Tại Công ty, ban lãnh đạo rất thường xuyên chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán nhằm nâng cao bộ máy kế toán, tạo nên bộ máy hoàn chỉnh thực hiện tốt nhất công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Nhờ chiến lược đó, mà Công ty đã có một đội ngũ cán bộ kế toán có năng lực, trình độ với tinh thần trách nhiệm cao.

**3.1.2 Hạn chế trong công tác kế toán vốn bằng tiền :**

Bên cạnh những ưu điểm trên, tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ KIHIN vẫn còn tồn tại những hạn chế do những yếu tố chủ quan và khách quan nhất định tác động bên trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

**➤ Về việc kiểm kê quỹ :**

Công ty cần phải tiến hành việc kiểm kê quỹ định kỳ vào ngày cuối hàng tháng, hàng quý và cuối năm hoặc khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao

quỹ. Việc kiểm kê quỹ cần thực hiện cho từng loại tiền trong quỹ của doanh nghiệp để biết số tiền thực tế có trong quỹ và số tiền ghi trên sổ tại thời điểm kiểm kê.

Do đơn vị chưa có một định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể cũng như một kế hoạch thanh toán công nợ thống nhất nên dẫn đến tình trạng số tiền mặt có tại quỹ của đơn vị không ổn định, có lúc quá ít lúc lại quá nhiều, điều này gây khó khăn cho Công ty trong việc chi tiêu tiền mặt phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh hoặc gây ứ đọng vốn là vòng quay vốn bị chậm lại.

➤ ***Về việc hiện đại hóa công tác kế toán:***

Công ty chưa đưa phần mềm kế toán vào sử dụng mặc dù phòng kế toán được trang bị máy tính đầy đủ. Nhưng chỉ dùng lại trên Excel không sử dụng phần mềm kế toán. Vì vậy việc sử dụng phần mềm kế toán là rất cần thiết. Sử dụng phần mềm sẽ tiết kiệm được thời gian công sức lao động đem lại hiệu quả làm việc cao. Giảm tải được khối lượng công việc nhất là vào kỳ kế toán khối lượng công việc tương đối lớn. Do vậy sử dụng phần mềm kế toán sẽ giảm nhẹ được áp lực công việc cũng như thời gian làm việc cho kế toán.

➤ ***Về việc luân chuyển chứng từ:***

Chứng từ kế toán rất quan trọng đến công tác quản lý tài chính. Việc luân chuyển từ trong công ty chưa có một quy định cụ thể, không có sổ sách giao nhận nên việc tập hợp số liệu, chứng từ sổ sách còn chậm, dễ gây mất mát dẫn đến việc chậm trễ trong việc ra quyết định đối với nhà quản lý.

### **3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ KIHIN**

Là sinh viên thực tập tại công ty, được sự giúp đỡ của các thầy cô và các anh chị nhân viên trong phòng kế toán, em xin được mạnh dạn đưa ra một vài ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện hơn nữa tổ chức công tác kế toán Vốn bằng tiền tại Công ty.

#### **3.2.1. Hoàn thiện công tác quản lý và kiểm kê tiền mặt :**

Để khắc phục nhược điểm đã nêu trên : theo em Công ty nên xây dựng một định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể trong từng kỳ hạch toán căn cứ vào kế hoạch thu chi tiền

mặt trong kỳ. Định mức này có thể được xê dịch trong kỳ hạch toán, nhưng không được phép tăng quá cao hoặc quá thấp gây tình trạng bất ổn trong quỹ tiền mặt.

Kế toán nên tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm có thể là đột xuất khi có nhu cầu hoặc khi bàn giao quỹ để xác định được số chênh lệch (nếu có) giữa tiền Việt Nam tồn quỹ thực tế với Sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý quỹ và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê, trong đó có thủ quỹ và kế toán tiền mặt hoặc kế toán thanh toán là các thành viên. Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi Sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

Mọi khoản chênh lệch phải báo cáo Giám đốc xem xét.

Khi tiến hành kiểm kê quỹ Ban kiểm kê quỹ phải lập Bảng kiểm kê quỹ thành hai bản :

- + Một bản lưu ở thủ quỹ
- + Một bản lưu ở kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán

Bản kiểm kê quỹ có thể được lập theo mẫu sau :

**Biểu số 3.1 : Bảng kiểm kê quỹ**

**Đơn vị :**  
**Địa chỉ :**

**Mẫu số 08a-TT**  
*Ban hành kèm theo Thông tư 133/2016 ngày  
26/08/2016 của Bộ tài chính*

**BẢNG KIỂM KÊ QUỸ**  
**(Dùng cho VNĐ)**

Số:.....

Hôm nay, vào... giờ...ngày...tháng..... năm .....

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà:.....đại diện kế toán
- Ông/Bà:.....đại diện thủ quỹ
- Ông/Bà:.....đại diện .....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng ( tờ )	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	.....
II	Số kiểm kê thực tế:	x	.....
1	Trong đó: - Loại	.....	.....
2	- Loại	.....	.....
3	- Loại	.....	.....
4	- Loại	.....	.....
5	- ...	.....	.....
III	Chênh lệch (III = I – II):	x	.....

- Lý do: + Thừa: .....  
+ Thiếu: .....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, họ tên)*

**Thủ quỹ**  
*(Ký, họ tên)*

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**  
*(Ký, họ tên)*

### 3.2.2. Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán.

Nếu làm thủ công khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì tất cả các báo cáo tài chính có liên quan đều phải xem xét và lập lại từ đầu mà thời gian tiêu tốn cho có thể mất vài ngày có khi tới vài tuần để hoàn thành thì hiện nay với sự trợ giúp của các loại phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian bỏ ra vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Ngoài ra, công tác kế toán thủ công thông thường còn yêu cầu rất nhiều về vấn đề nhân sự làm kế toán. Mặt khác, phần mềm kế toán do được lập trình tự động hóa hoàn toàn nên các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo được rút ngắn đi rất nhiều giúp công ty tiết kiệm tối đa hóa các khoản chi phí và cả về nhân sự lẫn thời gian.

Ngoài ra, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ KIHIN các phòng ban đều đã trang bị đầy đủ máy vi tính đến từng công nhân viên của công ty, điều này là tiền đề thuận lợi để phát triển, áp dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán giúp giảm thiểu sai sót đến mức thấp nhất các sai sót có thể xảy ra, tiết kiệm thời gian và công sức cho công nhân viên.

Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều các phần mềm kế toán phù hợp với mô hình kinh doanh của công ty mà công ty có thể tham khảo như : MISA, Smart Pro...

**\*Phần mềm kế toán MISA:** đây hiện đang là phần mềm kế toán được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ.

- Giao diện đẹp, đơn giản, dễ sử dụng, triển khai dễ dàng, nhanh chóng.
- Giá cả hợp lý giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí đầu tư.
- Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhu cầu quản lý của đơn vị; Bổ sung phân hệ Thủ quỹ, Thủ kho giúp tiết kiệm 90% thời gian, công sức cho thủ quỹ, thủ kho.
- Các dữ liệu tính toán trong MISA đảm bảo độ chính xác, phần trăm xảy ra sai sót tương đối thấp.
- Tính bảo mật rất cao.
- Dự báo dòng tiền trong tương lai giúp doanh nghiệp tối ưu vòng quay vốn
- Tăng tốc độ xử lý dữ liệu, xem sổ sách, báo cáo và nhập liệu nhanh gấp 3 lần.
- **Dưới đây là hình ảnh cho MISA.MSE.2017.**





### \* Phần mềm kế toán LinkQ.

- Phần mềm kế toán LinkQ là phần mềm được xây dựng trên công cụ lập trình tiên tiến C#.NET, cơ sở dữ liệu SLQ Server tích hợp trên Font chuẩn Unicode.

- Mô hình cấp dữ liệu cho phép tập hợp và quản lý theo sơ đồ Tổng công ty – công ty thành viên chi nhánh.

- Tính linh động, dễ chỉnh sửa: Cho phép người dùng khai báo thêm các trường thông tin để theo dõi.

- Theo dõi và hạch toán song song nhiều loại tiền tệ.

- Cho phép làm việc trên nhiều cửa sổ trong cùng 1 thời điểm, di chuyển nhanh đến danh mục hay chứng từ trên nhiều phân hệ khác.

- Giao diện và báo cáo tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Hoa và ngôn ngữ khác do người dùng tự định nghĩa.

- Kết xuất dữ liệu ra bộ office dễ dàng, kết xuất trực tiếp qua HTTK, iHTKK, TaxOnline.

- Tích hợp trên nhiều hệ điều hành như: Winxp, Vista, Win 7.



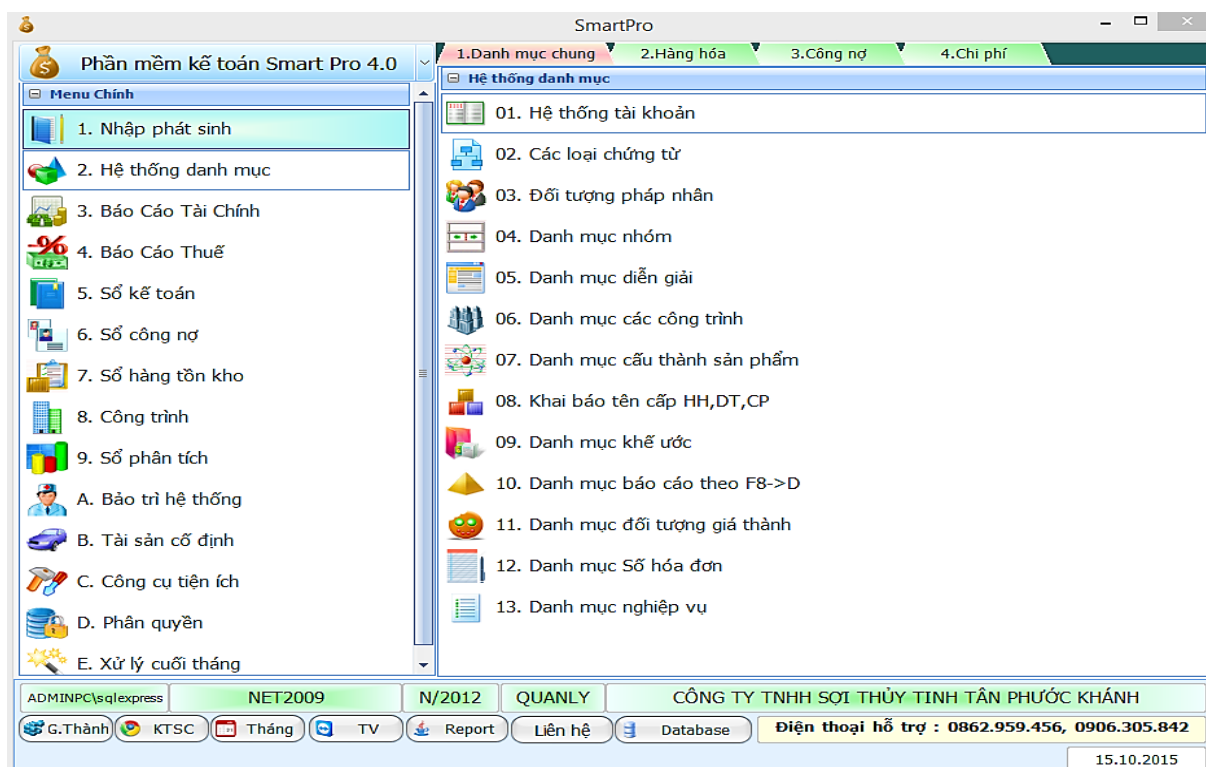
- Có thể kết nối dữ liệu từ xa (trường hợp bán hàng có showroom, chi nhánh, công ty con..)

**Dưới đây là hình ảnh cho phần mềm kế toán LinkQ.**



**\*Phần mềm kế toán Smart Pro:**

- Phần mềm kế toán đơn giản, dễ sử dụng, ít thao tác.
- Nhập dữ liệu nhanh thao tác ngắn gọn trên một màn hình nhập dữ liệu. nhập dữ liệu nhanh do áp dụng công nghệ 1 màn hình nhập liệu mà không chia theo phân hệ, dễ quản lý, bảo trì & nâng cấp cũng như chỉnh sửa theo biểu mẫu báo cáo mới của Bộ Tài Chính
- Công nghệ lọc dữ liệu thông minh, xử lý nhanh, ít tốn tài nguyên máy.



Với quy mô của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ KIHIN như hiện nay thì nên sử dụng Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 - đây là phần mềm kế toán mới được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ, giao diện đơn giản, dễ sử dụng và giá cả hợp lý.

### 3.2.3. Hoàn thiện công tác luân chuyển chứng từ:

Để việc luân chuyển chứng từ được nhanh chóng và tránh mất mát Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ qua các phòng, các bộ phận và bắt buộc có chữ ký của các bên. Đồng thời nâng cao trách nhiệm trong việc bảo quản chứng từ. Sổ giao nhận chứng từ có thể theo mẫu sau :

**Biểu số 3.2: Sổ giao nhận chứng từ**

**SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ**

Ngày, tháng giao nhận	Số hiệu chứng từ	Ngày tháng chứng từ	Số tiền trên chứng từ	Ký tên	
				Bên giao	Bên nhận

## KẾT LUẬN

Đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại ty Công ty TNHH thương mại và dịch vụ KIHIN” đã đề cập được những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản như sau:

❖ **Về mặt lý luận:** Đưa ra những vấn đề tổng quan về vốn bằng tiền và kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

❖ **Về mặt thực tiễn:**

✓ Phản ánh thực trạng về tổ chức hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ KIHIN với tài liệu về các số liệu năm 2017.

✓ Đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ KIHIN:

- Công ty nên thực hiện kiểm kê quỹ
- Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán
- Công ty nên lập Sổ giao nhận chứng từ

Thời gian thực tập tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ KIHIN, tuy chỉ là một khoảng thời gian ngắn ngủi nhưng em đã học hỏi được nhiều điều bổ ích, những kinh nghiệm thực tế về kiến thức chuyên môn, những điều gì mà trước đây em chưa biết hoặc còn biết mơ hồ thì qua đợt thực tập và làm tốt nghiệp đã giúp em hiểu sâu hơn về những kiến thức mình chưa nắm vững đó. Đặc biệt, nó còn giúp em hiểu biết thêm về công tác kế toán, thấy được những khó khăn vất vả của công việc và qua đó làm cho em càng thêm yêu nghề và vững tin vào công việc mà bản thân đã lựa chọn.

Một lần nữa, em xin gửi lời biết ơn chân thành và sâu sắc nhất đến giảng viên hướng dẫn -Ths Nguyễn Đức Kiên, ban lãnh đạo và phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ KIHIN đã giúp em rất nhiều để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này. Mặc dù đã cố gắng với hết khả năng của mình, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài viết không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong được tiếp thu và xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn

***Em xin chân thành cảm ơn !***

*Hải Phòng, ngày tháng năm*

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ KIHIN (2017), *Sổ sách kế toán Công ty*.